

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Nhiệm vụ khoa học và công nghệ Nghiên cứu chọn tạo tổ hợp lai dưa lê (*Cucumis melo* L.) canh tác trong nhà màng tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên gói thầu: Gói thầu số 3: Mua sắm giống, phân bón và vật tư, dụng cụ phục vụ trồng cây.

- Địa điểm thực hiện: số 2374 đường Đỗ Mười, khu phố 10, phường Trung Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

- Quy mô gói thầu: Cung cấp hàng hóa chi tiết nêu tại bảng Phạm vi cung cấp Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống)

- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Hàng hóa phải mới 100%, có xuất xứ rõ ràng, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói và nhãn mác theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển và lưu trữ.

- Vận chuyển: phương tiện vận chuyển chuyên dùng, không làm hư hỏng sản phẩm.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa. Hàng hóa phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên hàng hoá	Đặc tính, thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn, quy cách hàng hóa nếu có
1	Giống dưa lê	Hạt giống F1. Tỷ lệ nảy mầm > 80%.

		1/ Giống dưa lê Bạch Ngọc 2/ Giống dưa lê Kim Hồng Ngọc 3/ Giống dưa lê Bạch Kim 4/ Giống dưa lê Bạch Kim điểm vàng 5/ Giống dưa lê Bạch kim điểm xanh 6/ Giống dưa lê Cẩm Vân 7/ Giống dưa lê Hoàng Kim 8/ Giống dưa lê Thiên nữ 9/ Giống dưa lê Ánh sao 10/ Giống dưa lê Kim cô nương 11/ Giống dưa lê sữa Mỹ 12/ Giống dưa lê Kim long vương VA.77 13/ Giống dưa lê Kim cương vàng VA.779 14/ Giống dưa lê Red Shine 15/ Giống dưa lê White Shine 16/ Giống dưa lê Nami 102 17/ Giống dưa lê Hồng Kim 18/ Giống dưa lê TV600 19/ Giống dưa lê TV602 20/ Giống dưa lê TV604 21/ Giống dưa lê Bạch Ngọc đường 22/ Giống dưa lê Hồng Ngọc 23/ Giống dưa lê Kim Hoàng hậu 24/ Giống dưa lê Hàn Quốc 25/ Giống dưa lê Canary vỏ nhãn Quy cách: Gói 100 hạt
2	Phân bón lá trùn quế	Dịch chiết từ trùn quế.

		Quy cách: Chai 450ml
3	Chế phẩm chứa vi nấm Trichoderma spp.	Dạng bột. Có vi nấm Trichoderma spp. Quy cách: Gói 1kg
4	Potassium nitrate [KNO ₃]	Thành phần N: 13-13,7%; K ₂ O: 45-46,5%; dạng tinh thể, màu trắng, tan trong nước.
5	Potassium sulfate [K ₂ SO ₄]	Thành phần S: 5,5- 6,01%, K ₂ O: 50-52%, dạng tinh thể, tan trong nước
6	Monopotassium phosphate [KH ₂ PO ₄]	Thành phần P ₂ O ₅ : 51-52%; K ₂ O: 33-35%. Dạng tinh thể, màu trắng, tan trong nước.
7	KOH/Kiềm	K ₂ O > 76%
8	Molybdate (Mo)	Thành phần: Mo: 50-66%. Dạng bột, tan trong nước.
9	Calcium nitrate [Ca (NO ₃) ₂]	Thành phần: N: 15- 15,5%; CaO: 26-26,5% hoặc Ca: 17-19%, dạng hạt, màu trắng, tan trong nước.
10	Magnesium sulfate [MgSO ₄ .7H ₂ O]	Thành phần: Mg: 12-13%, Lưu huỳnh: 15-16% hoặc MgSO ₄ : 97-99%. Dạng tinh thể, tan trong nước.
11	Boric Acid (H ₃ BO ₃)	Thành phần: H ₃ BO ₃ : 97-99% hoặc B ₂ O ₃ : 65-68%. Dạng bột màu trắng ngà, tan trong nước
12	Zinc sulfate (ZnSO ₄)	Thành phần: ZnSO ₄ : 97- 98% hoặc Zn: 21-22%. Dạng bột màu trắng, tan trong nước
13	Copper sulfate (CuSO ₄)	Thành phần: Cu 23-25,5% . Dạng tinh thể màu xanh biển, tan trong nước
14	Manganese sulfate (MnSO ₄)	Thành phần: MnSO ₄ : 96-98% hoặc Mn: 30-32%. Dạng tinh thể màu trắng, tan trong nước
15	Chelate Fe (EDTA Fe)	Thành phần: Fe 12- 13%. Dạng bột màu vàng

		nâu đậm,tan trong nước.
16	Amonium sunphat	Thành phần: N (20-21%), Lưu huỳnh (23-24%), Dạng tinh thể, tan trong nước.
17	Mụn dừa	Vỏ quả dừa xay mịn, đã bỏ bớt xơ chỉ dừa. Tỷ lệ mụn/xơ là 7-8/ 2-3 Quy cách: Bao 60L/ KT: 52-55 x 82- 86 cm
18	Dây phun áp lực	3 lớp PVC, 2 lớp bố. ĐK ống 8.5mm. Quy cách: Cuộn dài 50m
19	Bình phun thuốc	Bình phun thuốc có gắn động cơ điện. Nhựa PP. Quy cách: Dung tích 16 - 18L
20	Bao nilong làm bầu	Túi nilon 2 da, nhựa LDPE nguyên sinh. Có lỗ thoát nước. Quy cách: KT: 17-25 x 33-35cm
21	Sợi SE nông nghiệp	Chỉ SE, màu trắng, cuộn 600m Quy cách: Cuộn dài 600m
22	Bẫy côn trùng	Dạng cuộn. Keo dính 02 mặt, xanh hoặc vàng. Quy cách: KT 15-18cm x 100 md
23	Dây tưới nước	Ống nhựa mềm phi 27cm, 2 lớp nhựa PVC và 1 lớp chỉ Polyester. Quy cách: cuộn dài 50m
24	Máy phun cao áp 2 HP	Công suất 2 HP; lưu lượng 10 - 25 lít/phút; áp lực phun 21 - 45 kg/cm ² . Điện áp 220V-1 pha
25	Cần xịt cao áp	Thép không rỉ, chiều dài cần 60cm, có béc phun, có cò súng điều chỉnh. Quy cách: Dài 60-65cm

26	Bình phun tay	Nhựa PP. Dung tích 2L Quy cách: Dung tích 2L
27	Cân đồng hồ	Cân đồng hồ lò xo, loại để bàn. Giá trị độ chia: 100g Phạm vi đo 1kg – 30kg Sai số: tối thiểu : $\pm 50g$ – tối đa : $\pm 150g$ Bảo hành: 12 tháng HDSD + Phiếu bảo hành chính hãng
28	Cân điện tử	Cân điện tử 3kg (2 số lẻ 0.01g). Mức cân Lớn Nhất : Max 3000g Độ chính xác: $d = 0.01g$ Phạm vi đọc: (0.01 g tới 3kg). Nguồn cung cấp: AC 220V kèm pin sạc lại 7.4V/ 1200mAh
29	Kéo cắt cây	Thép nguyên khối, không rỉ. Quy cách: KT 19 - 20cm x 4 - 5cm
30	Găng tay cao su	Chất liệu cao su mềm, loại siêu dày, dai, tái sử dụng được. Size S, M, L, XL Quy cách: Hộp 50 đôi
31	Khẩu trang y tế	Khẩu trang y tế 4 lớp, dày, kháng khuẩn, lọc bụi siêu mịn Quy cách: Hộp 50 cái
32	Đồ bảo hộ lao động	Vải Kaki loại 1, Size M, L, XL Quy cách: Gồm 1 quần + 1 áo.
33	Dây kẽm	Kẽm dẻo, mềm, trắng Quy cách: ĐK dây từ 0,4 mm - 0,5 mm

34	Khay nhựa sóng	Nhựa cứng, sóng hờ. Quy cách: KT 61 x 42 x 15cm
35	Thau nhựa	Chất liệu nhựa PP nguyên sinh. Bề mặt trơn láng. Quy cách: Dung tích 50L
36	Rổ nhựa	Chất liệu nhựa PP Quy cách: ĐK rổ 50cm.
37	Túi zip đựng hạt	Túi zip nilon, có khóa bấm vuốt mép, nhựa trắng trong, dẻo Quy cách: KT: 8 - 14 x 13 -20 cm
38	Khăn mặt	Khăn vải dệt, mềm, thấm nước. Quy cách: KT 20 x 20 cm
39	Tem (nhãn)	Thẻ nhựa, KT 10 x 1,7cm. Màu trắng, có đục lỗ 1 đầu.
40	Vỉ gieo hạt	Vỉ nhựa mềm, Màu đen, có lỗ thoát nước Quy cách: KT 60 x 35cm. 104 lỗ.

* **Lưu ý:** Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể (nếu có) chỉ nhằm để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa. Vì vậy, nhà thầu có thể chào thầu những hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. Trong trường hợp đó, nhà thầu phải giải trình, chứng minh mặt hàng dự thầu có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu của E-HSMT.

1.2.3. Các yêu cầu khác

- Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hoá như sau: Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hoá trong thời hạn bảo hành: thời hạn nhà thầu phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư là 24 giờ, chi phí khắc phục các hư hỏng, khuyết tật là nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục.

- Trường hợp các tài liệu đính kèm E-HSMT bằng ngôn ngữ khác tiếng Việt, nhà thầu phải cung cấp tài liệu bằng ngôn ngữ gốc và bản dịch tiếng Việt do cơ sở dịch thuật hợp pháp hoặc bản dịch tiếng Việt được đóng dấu xác nhận của nhà sản xuất.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính, thông số kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm:

+ Thời gian: Trước khi chính thức bàn giao nghiệm thu hàng hóa.

+ Địa điểm: Tại nơi sử dụng – Trung tâm Công nghệ sinh học Thành Phố Hồ Chí Minh.

+ Cách thức tiến hành: Nhà thầu phải tiến hành kiểm tra thử nghiệm hàng hóa dưới sự giám sát của chủ đầu tư và cán bộ kỹ thuật đại diện của chủ đầu tư để chứng minh hàng hóa cung cấp có chất lượng, quy cách, thông số kỹ thuật theo đúng yêu cầu của E-HSMT.

+ Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm: Mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa đều do nhà thầu chịu trách nhiệm.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính, thông số kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.

- Sau khi hoàn thành các nội dung về kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa, nhà thầu không được miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng.